TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2018/HS-ST
Ngày 29-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Sơn.
Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Hoàng Ngọc Thoan;
- Ông Nguyễn Văn Trường;

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hồng Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trà Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2018, tại Nhà văn hóa Khu phố A, Phường B, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Tống Sỹ T, sinh ngày 31 tháng 10 năm 1993 tại: Quảng Trị;

Nơi cư trú: Khu phố C, Phường D, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tống Đông C (chết) và bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1969; Vợ, con: Bị cáo sống chung (không đăng ký kết hôn) với chị Hà Thị Xuân T, sinh năm 1995, có 01 con chung là cháu Tống Gia L, sinh năm 2016.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 04/8/2016, bị Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Quảng Trị xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Nhân thân: Ngày 04/4/2009, bị Công an Phường D, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xử phạt hành chính mức "Cảnh cáo" về lỗi vi phạm "Trộm cắp vặt".

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn *"Cấm đi khỏi nơi cư trú";* Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1969; Nơi cư trú: Khu phố C, Phường D, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Tống Thanh Q, sinh năm: 1989; Nơi cư trú: Khu phố C, Phường D, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Vắng mặt.

Người làm chứng:

- Anh Tống Việt K, sinh năm: 1983; Nơi cư trú: Khu phố C, Phường D, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

- Anh Lê Văn H, sinh năm: 1995; Nơi cư trú: Khu phố C, Phường D, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 07/12/2017, sau khi đi chơi game xong, Tống Sỹ T đi bộ về nhà mình tại số 78 đường M, thuộc Khu phố C, Phường D, thành phố Đông Hà nhưng không ai mở cửa. T ngồi một mình ngoài đường đến khoảng 03 giờ cùng ngày thì nảy sinh ý định lấy trộm hàng vàng mã của mẹ ruột là bà Nguyễn Thị D bán lấy tiền mua card để tiếp tục chơi game. T leo qua ô cửa thông gió bên phải nhà vào phòng ngủ lấy chìa khóa kho hàng (trước đây T có giấu mẹ cất riêng 01 chìa khóa) rồi trèo ra theo lối cũ. Tống Sỹ T cầm chìa khóa đến kho hàng của bà D ở số 09 đường N, thuộc Khu phố C, Phường D, thành phố Đông Hà mở kho lấy trộm hàng vàng mã gồm: 02 xấp giấy áo binh, 07 xấp giấy vàng bạc, 01 bao tiền đô la âm phủ, 7 xấp giấy áo vàng mã rồi khóa lại cửa.

Tống Sỹ T bỏ toàn bộ tài sản lấy được vào bao tải mà mình vừa nhặt được ven đường rồi đi bộ qua xưởng cưa đối diện kho hàng để hỏi mượn xe. Tại đây, T gặp anh Tống Việt K và Lê Văn H cùng trú tại Khu phố C, Phường D, thành phố Đông Hà đang nằm trông coi xưởng. T hỏi mượn anh K chiếc xe máy nói là để đi mua card, anh K đồng ý và giao cho T xe máy hiệu Dream, biển kiểm soát 74F7-1355. Tống Sỹ T nhờ H đi theo với mục đích nhờ H mang xe máy về trả lại cho anh K, H đồng ý. T chở H cùng tài sản lấy trộm được đi tiêu thụ thì bị tổ tuần tra Công an Phường D, thành phố Đông Hà phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ:

- Hàng vàng mã gồm: 02 xấp áo binh, 07 xấp giấy vàng bạc, 01 bao tiền đô la âm phủ, 07 xấp giấy áo vàng mã.

- 01 xe mô tô hiệu POMUSPACYAN (kiểu dáng Dream), màu nâu, biển kiểm soát 74F7-1355.

- 01 chìa khóa kim loại, màu trắng bạc, tổng dài 05cm; đuôi chìa khóa hình tròn đường kính 02cm, một mặt có chữ "HA NOI", một mặt có chữ "LUU MY"; lưỡi chìa dẹt dài 03cm.

- 01 ổ khóa hiệu VIET-TIEP, đặc điểm: thân ổ khóa màu đồng, hai bên thân có khắc chìm lô gô và chữ "VIET-TIEP"; gọng ổ khóa hình chữ U, màu trắng inox, đã qua sử dụng.

Tại Kết luận định giá số 12/KLĐG ngày 15/12/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Đông Hà kết luận giá trị: 02 xấp giấy áo binh, 07

xấp giấy vàng bạc, 01 bao tiền đô la âm phủ, 7 xấp giấy áo vàng mã tại thời điểm bị chiếm đoạt là 900.000. đồng.

Bản cáo trạng số 33/CT-VKS-ĐH ngày 04/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Tống Sỹ T về tội ***"Trộm cắp tài sản"*** theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Tống Sỹ T phạm tội "*Trộm cắp tài sản"*. Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p, g khoản 1 Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt Tống Sỹ T từ 04 đến 05 tháng tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 buộc Tống Sỹ T phải chấp hành 09 tháng tù của bản án số 23 ngày 04/8/2016. Áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 để tổng hợp hai bản án.

Về vật chứng: Trả lại cho chị Nguyễn Thị D là chủ sở hữu hợp pháp 01 ổ khóa hiệu VIET-TIEP và 01 chìa khóa kim loại, màu trắng bạc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố Đông Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Tống Sỹ T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố:

Có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 03 giờ ngày 07/12/2017, tại số 09 đường N, thuộc Khu phố C, Phường D, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, bị cáo Tống Sỹ T đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bà Nguyễn Thị D là mẹ ruột của bị cáo gồm: 02 xấp giấy áo binh, 07 xấp giấy vàng bạc, 01 bao tiền đô la âm phủ, 07 xấp giấy áo vàng mã. Theo Kết luận định giá số 12/KLĐG ngày 15/12/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Đông Hà kết luận giá trị tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt là: 900.000 đồng *(Chín trăm ngàn đồng)*. Mặc dù, giá trị tài sản chiếm đoạt là 900.000 đồng nhưng bản thân bị cáo

đang trong thời gian thử thách theo bản án số 23/2016/HSST ngày 04/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Quảng Trị về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* mà phạm tội mới. Vì vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Tống Sỹ T về hành vi *"Trộm cắp tài sản"* là đúng người, đúng tội.

[3] Xét về tính chất, hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ; làm mất ổn định tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình nhưng cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mới có tác dụng giáo dục, răn đe trong việc phòng, chống tội phạm.

[4] Về áp dụng pháp luật: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước 00h00 ngày 01/01/2018 nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 là đúng quy định pháp luật. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa XIV, Hội đồng xét xử nhận thấy Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định hình phạt nhẹ hơn so với Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 nên cần áp dụng để xét xử bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Tống Sỹ T không chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tài sản chiếm đoạt đã kịp thời thu giữ, giao trả cho bị hại nên thiệt hại xảy ra không lớn, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ nhưng bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể: Đã bị xử phạt hành chính, bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Cần áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để tổng hợp hình phạt chung của hai bản án.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị D đã nhận lại tài sản là 02 xấp áo binh, 07 xấp giấy vàng bạc, 01 bao tiền đô la âm phủ, 700 (tức là 07 xấp) giấy áo vàng mã; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Tống Thanh Q đã nhận lại xe mô tô biển kiểm soát số 74F7-1355. Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa

vụ liên quan không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về vật chứng: 01 chìa khóa kim loại, màu trắng bạc, tổng chiều dài 05cm; đuôi chìa khóa hình tròn đường kính 02cm, một mặt có chữ "HA NOI", một mặt có chữ "LUU MY", lưỡi chìa dẹt dài 03cm; 01 ổ khóa hiệu VIET-TIEP, đặc điểm: thân ổ khóa màu đồng, hai bên thân có khắc chìm lô gô và chữ "VIET-TIEP"; gọng ổ khóa hình chữ U, màu trắng inox, đã qua sử dụng. Là tài sản thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị D nên cần trả lại cho bà D theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Đối với anh Tống Việt K là người cho Tống Sỹ T mượn xe nhưng không biết T dùng vào việc phạm tội nên không xem xét trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

[11] Anh Lê Văn H là người Tống Sỹ T chở đi cùng tài sản chiếm đoạt được nhưng anh H không biết đây là tài sản do T phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý là có cơ sở.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa XIV; khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Tống Sỹ T** phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt: Bị cáo **Tống Sỹ T** 06 *(Sáu)* tháng tù. Buộc bị cáo Tống Sỹ T phải chấp hành **09** *(Chín)* tháng tù về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* theo bản án số 23/2016/HSST ngày 04/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Quảng Trị . Tổng hợp hình phạt chung của hai bản án buộc bị cáo phải chấp hành là **15** *(Mười lăm)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

Trả lại cho chị Nguyễn Thị D 01 chìa khóa kim loại, màu trắng bạc, tổng dài 05cm; đuôi chìa khóa hình tròn đường kính 02cm, một mặt có chữ "HA NOI", một mặt có chữ "LUU MY"; lưỡi chìa dẹt dài 03cm; 01 ổ khóa hiệu VIET-TIEP, đặc điểm: thân ổ khóa màu đồng, hai bên thân có khắc chìm lô gô và chữ "VIET-TIEP"; gọng ổ khóa hình chữ U, màu trắng inox, đã qua sử dụng.

(Vật chứng tạm giữ hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/5/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đông Hà với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà).

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo phải chịu 200.000 *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND thành phố Đông Hà;
- Công an thành phố Đông Hà;
- Chi cục THADS TP Đông Hà;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quang Sơn